|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH ĐĂK NÔNG  **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1119 /BC-SGDĐT | Đăk Nông, ngày 27 tháng 6 năm 2017 |

**BÁO CÁO**

**TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ 13 NĂM THI HÀNH LUẬT**

**THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**Phần thứ nhất****TÌNH HÌNH THI HÀNH LUẬT**

**THI ĐUA, KHEN THƯỞNG TỪ 2004 – 2017**

**I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC QUÁN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT**

***1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai Luật Thi đua, khen thưởng***

Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo và Ban Giám đốc Sở luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng. Công tác đôn đốc, kiểm tra, thi đua khen thưởng trong toàn ngành luôn được quan tâm thường xuyên. Xác định rõ vị trí, vai trò của công tác thi đua, khen thưởng là động lực thúc đẩy phong trào “dạy tốt, học tốt” góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của ngành. Đã chỉ đạo các trường, các chi bộ, đặc biệt là đảng viên phát huy mạnh mẽ vai trò tiên phong, gương mẫu và là hạt nhân trong các phong trào thi đua yêu nước ở cơ sở gắn với việc Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, làm cho các phong trào thi đua trở thành phong trào hành động cách mạng sâu rộng trong toàn thể cán bộ, đảng viên và cán bộ giáo viên.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã quán triệt các văn bản chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng của các cấp đến các trường học gồm:

- Luật Thi đua, Khen thưởng Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

- Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

- Nghị định 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi đua, khen thưởng;

- Thông báo số 83-KL/TW ngày 30/8/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 39-CT/TW ngày 21/5/2004 của Bộ Chính trị (khoá IX) “Về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến”;

- Chỉ thị số 725/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2011 và Kế hoạch 05 năm (2011 - 2015) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng”;

- Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn kết với cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực";

- Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 12/7/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2011 và kế hoạch 5 năm (2011-2015) theo Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đăk Nông lần thứ X;

- Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 06/10/2011 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc quy định công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đăk Nông;

- Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 29/01/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông về việc ban hành Quy định phân chia khối cụm, khối thi đua, phân bổ số lượng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh; giao nhiệm vụ cụm trưởng, khối trưởng, chỉ định thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh theo dõi cụm, khối thi đuaĐảng ủy, trong toàn ngành.

- Thông tư 12/2012/TT-BGDĐT ngày 03/4/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành giáo dục có hiệu lực từ ngày 18/5/2012.

- Thông tư 35/2015/TT-BGDĐT ngày 31/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành giáo dục có hiệu lực từ ngày 16/2/2016 (Thông tư nay thây thế Thông tư 12 ngày 03/04/2012).

- Công văn số 6351/BGDDDDT-TĐKT ngày 29/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn nội dung thi đua với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” và xét thi đua, khen thưởng năm học 2016-2017

- Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 26/02/2015 của UBND tỉnh qui định về quản lý công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; QĐ số 291/QĐ-UBND ngày 27/02/2015 của UBND tỉnh về qui định tổ chức và hoạt động của cum, khối thi đua tỉnh Đăk Nông, khắc phục những nội dung hoạt động còn có tính hình thức và bệnh thành tích trong thi đua, khen thưởng.

***2. Công tác ban hành văn bản quy định chi tiết và văn bản chỉ đạo, đôn đốc thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.***

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của Bộ Giáo dục và Đào tạo của UBND tỉnh về công tác Thi đua, Khen thưởng, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai các văn bản đến các cơ sở giáo dục như sau:

- Văn bản hướng dẫn số 1061/SGDĐT-VP ngày 30/8/2011 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng ngành giáo dục năm học 2011-2012;

- Văn bản số 1062/SGD&ĐT-VP ngày 30/8/2011 của Sở Giáo dục và Đào tạo về chia khối thi đua năm học 2011-2012;

- Văn bản số 1064/SGD&ĐT-VP ngày 30/8/2011 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tập huấn công tác TĐ-KT năm học 2011-2012;

- Văn bản số 1310/SGD&ĐT-VP ngày 19/10/2011 của Sở Giáo dục và Đào tạo về qui định công tác Thi đua, Khen thưởng và các chỉ tiêu khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đăk Nông;

- Văn bản số 167/SGDĐT-VP ngày 21/02/2012 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức chấm SKKN/NCKHSPUD cấp tỉnh năm học 2011-2012;

- Văn bản số 268/SGDĐT-VP ngày 12/3/2012 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức phúc tra thi đua và qui định khen thưởng năm học 2011-2012;

- Văn bản số 806/SGDĐT-GM ngày 26/6/2012 về việc triển khai viết báo cáo thành tích tặng Cờ thi đua xuất sắc và tặng Bằng khen của UBND tỉnh năm học 2011-2012;

- Văn bản hướng dẫn số 1208/SGDĐT-VP ngày 13/9/2012 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng ngành giáo dục năm học 2012-2013;

- Văn bản số 202/SGD&ĐT-VP ngày 25/02/2013 về nhắc nhở một số vấn đề về công tác TĐ-KT năm học 2012-2013;

- Văn bản số 990/SGD&ĐT-VP ngày 28/6/2013 về triệu tập họp khối thi đua THPT năm học 2012-2013;

- Công văn số 1552/SGDĐT-VP ngày 16/9/2015 hướng dẫn Công tác Thi đua, Khen thưởng ngành giáo dục năm học 2015-2016;

- Quyết định số 166/QĐ-SGDĐT ngày 30/3/2012 về việc thành lập HĐ chấm SKKN/NCKHSPUD năm học 2011-2012;

- Văn bản số 407/SGD&ĐT-VP ngày 10/4/2012 về thông báo kết quả chấm SKKN/NCKHSPUD cấp tỉnh năm học 2011-2012;

- Quyết định số 184/QĐ-SGDĐT ngày 10/4/2012 về công nhận SKKN/NCKHSPUD cấp tỉnh ngành giáo dục năm học 2011-2012;

- Quyết định số 367/QĐ-SGDĐT ngày 02/5/2013 về việc thành lập HĐ chấm SKKN/NCKHSPUD cấp tỉnh ngành giáo dục năm học 2012-2013;

- Văn bản số 637/SGD&ĐT-VP ngày 15/4/2013 về thông báo kết quả chấm SKKN/NCKHSPUD cấp tỉnh năm học 2012-2013;

- Quyết định số 392/QĐ-SGDĐT ngày 14/5/2013 về công nhận SKKN/NCKHSPUD cấp tỉnh ngành giáo dục năm học 2012-2013;

- Quyết định số 1522/QĐ-SGDĐT ngày 16/9/2015 về phân chia khối thi đua các đơn vị trực thuộc Sở

- Công văn số 1705/SGDĐT-VP ngày 26/9/2016 hướng dẫn Công tác Thi đua, Khen thưởng ngành giáo dục năm học 2016-2017;

- Công văn số 1737/SGDĐT-VP ngày 03/10/2016 tổ chức lại khối thi đua các đơn vị trực thuộc Sở năm học 2016-2017;

- Công văn số 534/SGDĐT-VP ngày 03/04/2017 hướng dẫn phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” và xét khen thưởng năm học 2016-2017.

Các cơ sở giáo dục quán triệt chỉ đạo đến toàn thể cán bộ, giáo viên trong đơn vị mình, ký kết giao ước thi đua, đề ra các chỉ tiêu phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**3. Tổ chức thực hiện phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng.**

***a) Triển khai tổ chức các phong trào thi đua yêu nước***

Ngành Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức thực hiện các phong trào thi đua do chính phủ, UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động và cụ thể thành những phong trào lớn xuyên suốt như sau:

*- Phong trào thi đua: “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.*

Nội dung các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” và cuộc vận động “Hai không” được gắn kết chặt chẽ, đan xen, tích hợp, lồng ghép trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ dạy và học tại các nhà trường; mỗi cơ sở đã đề ra nội dung, tiêu chí gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, tổ chức đăng ký, cam kết, giao ước thi đua phấn đấu trở thành giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua, học sinh giỏi, tập thể trường học tiên tiến, xuất sắc.

Để dạy tốt, học tốt, Ngành đã tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn, giáo dục vùng khó khăn, vùng dân tộc. Toàn ngành triển khai mạnh mẽ việc đổi mới phương pháp dạy và học, ứng dụng công nghệ thông tin; dạy học hướng vào cá nhân học sinh, đề cao dạy phương pháp tự học, tăng cường tính chủ động cho học sinh, rèn luyện kỹ năng thích ứng với cuộc sống, thực hiện tích hợp một số nội dung trong giảng dạy; dạy học dựa trên chuẩn kiến thức, kĩ năng; Đẩy mạnh việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới; triển khai thí điểm mô hình trường học mới (VNEN); đánh giá thực chất giáo dục phổ thông... Do đó chất lượng, hiệu quả giáo dục ở các ngành học, cấp học ổn định, chuyển biến tích cực.

Tổ chức phong trào thi đua xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, thu hút học sinh đến trường giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, thực hiện tốt yêu cầu “3 đủ”. Trong đội ngũ nhà giáo thi đua ứng dụng CNTT và đổi mới phương pháp giảng dạy để nâng cao trình độ, thi đua dạy giỏi, viết sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, đổi mới kiểm tra đánh giá “Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi học sinh ở mỗi địa phương, giúp các em tự tin trong học tập”, nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc.

Đội ngũ nhà giáo, CBQLGD được quan tâm đúng mực. Hàng năm đều xây dựng Kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về đổi mới phương pháp giảng dạy theo chuẩn kiến thức – kỹ năng, đổi mới kiểm tra đánh giá ở các cấp học. Chỉ đạo sát sao công tác bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo về nhận thức chính trị, tư tưởng, chuyên môn nghiệp vụ; bồi dưỡng công tác lãnh đạo, quản lý cho Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn.

*- Phong trào thi đua “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ngành Giáo Dục và Đào tạo phối kết hợp với Ban Tuyên giáo các huyện, thị xã tổ chức học tập bồi dưỡng các chuyên đề đạo đức Hồ Chí Minh cho tất cả cán bộ, giáo viên, công nhận viên. Cán bộ giáo viên tham dự học tập đầy đủ các chuyên đề, tập trung nghe giảng, tiếp thu nâng cao nhận thức của mình về tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ giáo viên từng bước thấm nhuần lời dạy của Người nhất là học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác qua cuộc đời hoạt động cách mạng của người, lời dạy để lại trong di chúc, các mẩu chuyện về tấm gương được ghi lại trong sách… Tùy theo sự cảm nhận của từng người và đặc thù của lĩnh vực công tác mà mỗi cá nhân đều chọn tiêu chuẩn để học tập, phấn đấu làm theo phù hợp và hiệu quả. Phong trào Vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, được toàn ngành và phụ huynh học sinh rất đồng tình ủng hộ.

Các cuộc vận động ảnh hưởng rất sâu sắc đến từng cá nhân cán bộ, đảng viên, giáo viên về rèn luyện năng lực, phẩm chất đạo đức nhà giáo, trách nhiệm, lương tâm nghề nghiệp, mang tính động viên phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, đoàn kết gắn bó đồng chí, đồng nghiệp, gần gủi học sinh, nâng cao tinh thần phục vụ vì tương lai con em nhân dân.

*- Phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới”.*

Thực hiện Quyết định số 1026/QĐ-UBND, ngày 17/8/2012 của UBND tỉnh Đăk Nông, về việc phê duyệt danh sách các đơn vị đỡ đầu tài trợ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; Hướng dẫn số 2000/HD-UBND, ngày 24/5/2012 của UBND tỉnh hướng dẫn việc đăng ký và tiếp nhận, tài trợ chung sức xây dựng nông thôn mới; Kế họach số 884 /SGDĐT-KHTC ngày 20/7/2012 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đăk Nông về việc triển khai thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đăk Nông đã chỉ đạo đơn vị xác định các tiêu chí về lĩnh vực giáo dục đến các đơn vị trường học, tác động đến các chương tình phổ cập như:

+ Công tác phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi giai đoạn 2010-2015. Đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục mầm non. Đến nay, toàn tỉnh đã có 70/71 xã được công nhận đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi, đạt tỷ lệ 98,6%.

+ Giáo dục phổ thông

Duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

- Tổng số xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 2: 9/71, đạt tỉ lệ 12,6%.

- Tổng số xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 1: 70/71, đạt tỉ lệ 98,6%.

Duy trì kết quả phổ cập Giáo dục THCS.

- Đến tháng 5/2013 toàn tỉnh Đăk Nông có 71/71 xã, phường, thị trấn và 8/8 huyện, thị xã đạt phổ cập giáo dục THCS, chiếm tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi chiếm tỷ lệ 96,75%.

+ Đối với Bon kết nghĩa: Tổ chức, phổ biến để mọi tầng lớp nhân dân hiểu các tiêu chí xây dựng nông thôn mới về giáo dục và đào tạo. Phổ biến các mô hình, điển hình tiên tiến, các kinh nghiệm về huy động nguồn lực trong xã hội để phát triển giáo dục. Đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa để huy động nguồn lực, giáo dục và chăm sóc trẻ mầm non, phổ thông và đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn.

- Mở rộng phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” ra toàn xã hội, gắn kết chặt chẽ kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia với tiêu chí xây dựng CSVC trường học chuẩn Nông thôn mới, làm cho việc thực hiện xây dựng CSVC trường học và phổ cập giáo dục trung học phải trở thành nhiệm vụ chính trị của địa phương và các cơ quan liên quan.

- Quán triệt đến các cơ sở giáo dục thực hiện tốt Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo huy động các nguồn tài trợ và sử dụng có hiệu quả các nguồn Tài trợ nhằm tăng cường CSVC trường học theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng, coi trọng hoạt động dạy nghề ngắn hạn cho thanh niên.

- Thực hiện việc mở rộng diện tích đủ chuẩn, điều chỉnh điểm trường cho phù hợp, bảo đảm có sân chơi, bãi tập cho học sinh. Chú trọng mở rộng số lượng và bảo đảm chất lượng các công trình vệ sinh, nước sạch để phấn đấu đến năm 2015 toàn bộ các trường có hệ thống nước sạch, công trình nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Tập trung xây dựng mới về phòng học, các phòng chức năng, thư viện, khu hiệu bộ, khu nhà vệ sinh, cổng tường rào… và trang thiết bị bên trong để cho 5 trường trong xã đủ điều kiện đạt chuẩn. Việc đầu tư phải có trọng điểm, dứt điểm từng công trình, không dàn trải nhiều năm làm ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học

Phát động phong trào thi đua đến từng cán bộ, giáo viên tham gia thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tại địa phương, góp phần xây dựng nông thôn ổn định về an ninh, chính trị, vững vàng về kinh tế, đảm bảo về trật tự xã hội. Thực hiện duy trì và củng cố kết quả giáo dục phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS, đẩy mạnh phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và nâng cao tỉ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia.

***b) Thực hiện chính sách khen thưởng***

- Ngành thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng theo tinh thần Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ. Ngoài ra còn khen thưởng chuyên đề, khen thưởng đột xuất đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào dạy học và các họat động khác

**4. Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng**

Hầu hết các cơ sở giáo dục đều kiêm nhiệm, định biên tại mỗi phòng Giáo dục và Đào tạo 6 đến 8 cán bộ phụ trách toàn ngành giáo dục của huyện nên cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng gặp nhiều khó khăn.

**II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**1. Mặt tích cực**

Các phong trào Thi đua được các cấp ủy Đảng, lãnh đạo Sở, lãnh đạo các phòng giáo dục, lãnh đạo các đơn vị đặc biệt quan tâm lãnh đạo chỉ đạo, tổ chức thực hiện các văn bản đầy đủ và kịp thời.

Công tác thi đua, khen thưởng đã góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của toàn ngành . Toàn ngành Giáo dục đã nỗ lực phấn đấu, phát huy những thuận lợi, khắc phục khó khăn tạo nên những bước phát triển về quy mô, chất lượng và hiệu quả giáo dục, hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị mà Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Nội dung của các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành vừa hưởng ứng các phong trào, các cuộc vận động lớn vừa gắn chặt với việc triển khai nhiệm vụ trong từng năm học, vừa nhằm giải quyết những vấn đề bức xúc của ngành; đã xuất hiện nhiều gương điển hình tiên tiến thực sự là gương sáng để đồng nghiệp học tập và xã hội tôn vinh.

- Các phong trào thi đua nổi bật;

Phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”; Phong trào thi đua: “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; phong trào thi đua “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” ; phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới”; phong trào thi đua làm đồ dùng đồ chơi trẻ em cấp học mầm non; phong trào thi đua bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp; phong trào thi đua thi giáo viên dạy giỏi cấp trung học phổ thông; phong trào thi đua giáo viên tổng phụ trách đội giỏi; phong trào thi đua dành cho học sinh THPT sáng tạo khoa học kỹ thuật; phong trào thi đua thi giải toán, thi tiếng anh trên Internet; phong trào thi đua giáo viên sáng tạo trên nền tảng CNTT; phong trào thi đua xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; phong trào thi đua *v*ận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn và Cuộc thi Dạy học theo chủ đề tích hợp; phong trào thi đua viết sáng kiến kinh nghiệm và nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng…

- Việc bình xét các danh hiệu thi đua:

Các qui trình, thủ tục xét khen thưởng thực hiện đúng với hướng dẫn của ngành và đúng qui định của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định, Thông tư của Chính phủ, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của UBND tỉnh hướng dẫn. Các cơ sở khi trình xét khen thưởng đầy đủ các thủ tục bao gồm: Tờ trình và danh sách kèm theo; biên bản họp Hội đồng cơ sở; báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đúng mẫu theo quy định tại Nghị định số 39/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi đua, khen thưởng; Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 26/02/2015 của UBND tỉnh qui định về quản lý công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, QĐ số 291/QĐ-UBND ngày 27/02/2015 của UBND tỉnh về qui định tổ chức và hoạt động của cum, khối thi đua tỉnh Đăk Nông, khắc phục những nội dung hoạt động còn có tính hình thức và bệnh thành tích trong thi đua, khen thưởng.

+ Cờ thi đua của Chính phủ: 9 cờ

+ Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương

+ Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc: không

+ Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương: 250

+ Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở; danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ tiên tiến: CSTĐCS 1601; LĐTT 8034.

- Kết quả khen thưởng:

+ Kết quả khen thưởng đối với địa phương (các loại hình khen thưởng).

+ Kết quả khen thưởng đối với bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương (các loại hình khen thưởng).

***(Tổng hợp theo mẫu phụ lục về kết quả khen thưởng cấp nhà nước kèm theo).***

**3. Những khó khăn, hạn chế, bất cập vướng mắc và nguyên nhân**

a) Những khó khăn, vướng mắc

Cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của ngành và các đơn vị chỉ làm công tác kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi công việc, do đó việc nắm bắt các văn bản thi đua, khen thưởng chưa sâu; Công tác tập huấn thi đua, khen thưởng không được thường xuyên.

b) Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan

Việc cập nhật, quán triệt các văn bản hướng dẫn về thi đua chưa kịp thời; tổ chức thi đua chưa vào nề nếp, chưa xây dựng kế hoạch, chưa phân công cụ thể, chưa tổ chức kiểm tra thường xuyên dẫn đến việc bình xét thi đua thiếu cơ sở, còn cào bằng, bình quân.

Việc phát hiện, nuôi dưỡng điển hình, nhân rộng điển hình chưa được quan tâm thường xuyên đã hạn chế hiệu quả của phong trào thi đua; việc tổng kết, sơ kết, đánh giá chưa được quan tâm đúng mực; khen thưởng chưa kịp thời dẫn đến tình trạng làm giảm ý nghĩa của phong trào thi đua.

Công tác quản lý thi đua ở các phòng Giáo dục và Đào tạo, đơn vị trục thuộc còn nhiều bất cập, chưa ổn định, các bộ làm công tác thi đua chưa phát huy hết vai trò tham mưu làm cho phong trào thi đua chưa phát huy hết tác dụng. Việc xem xét khen thưởng cho công chức, viên chức và những người trực tiếp lao động sản xuất chưa được nhiều. Một số đơn vị trình khen chưa căn cứ vào tiêu chuẩn, hồ sơ khen chưa đúng quy định.

- Nguyên nhân khách quan

Hầu hết cán bộ phụ trách thi đua, khen thưởng của ngành cũng như các đơn vị trực thuộc điều kiêm nhiệm, không được đào tạo cơ ban, thiếu tính chuyên nghiệp do đó trong quá trình thực hiện nhiệm vụ gặp không ít khó khăn, hiệu quả công tác chưa cao.

c) Đề xuất, kiến nghị

Hằng năm mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng cho cán bộ phụ trách thi đua của các Sở, ban, ngành trong tỉnh.

**4. Bài học kinh nghiệm**

Phong trào thi đua là của toàn dân phải đặt dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, phối hợp chặt chẽ giữa các đoàn thể thì thi đua mới thiết thực, thu hút được nhiều người tham gia và kết quả mới sâu rộng.

*Thứ nhất,* Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, công chức, viên chức, giáo viên, học sinh, sinh viên hăng hái thi đua thực hiện đoàn kết để xây dựng tập thể xuất sắc, kịp thời phát hiện, bồi dưỡng những nhân tố mới để nhân rộng trong đơn vị và toàn ngành.

*Thứ hai*, Các phong trào thi đua muốn thành công phải có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong đơn vị, đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ giữa lãnh đạo với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Thi đua phải thường xuyên, liên tục và tạo được động lực phát triển của mỗi cá nhân, mỗi tập thể và mỗi đơn vị trường học. Mỗi phong trào phải có các tiêu chí cụ thể với nhiều mức phấn đấu phù hợp với điều kiện thực tế ở từng trường và từng chủ đề theo tháng.

*Thứ ba,* Phải tổ chức sơ kết, tổng kết khắc phục kịp thời những hạn chế, vướng mắc đồng thời phát hiện và nuôi dưỡng những nhân tốt mới làm động lực thức đẩy các phong trào thi đua.

*Thứ tư,* phải thường xuyên kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong các phòng trào thi đua của ngành. (nêu có)

*Thứ năm,* Phải kết hợp hài hoà giữa thi đua và khen thưởng, đảm bảo cả động viên tinh thần và vật chất, phải cân đối việc khen thưởng giữa cá nhân, tập thể, giữa đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo trực tiếp giảng dạy; phát huy tối đa quyền dân chủ của mỗi cá nhân.

**Phần thứ hai**

**Phần II. CÁC GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG TRONG THỜI GIAN TỚI**

**I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ NỘI DUNG, HÌNH THỨC, PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC**

**1. Đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng**

Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XI và các Nghị quyết chuyên đề như: Nghị quyết về Cải cách thủ tục hành chính, Nghị quyết về Xây dựng nông thôn mới, Nghị quyết về giảm nghèo bền vững, Nghị quyết về quản lý đất đai gắn liền với dân cư. Trong đó, Sở đặc biệt chú trọng triển khai Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng chỉnh đốn Đảng, đồng thời tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tích cực thực hiện đổi mới chỉ đạo công tác thi đua khen thưởng theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 7/4/2014 của Bộ Chính trị ; Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Chỉ thị số 17/CT-UBND của UBND tỉnh; đồng thời đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường chỉ đạo các cơ sở giáo dục về việc thực thi công vụ, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân, phục vụ người học.

Tiếp tục chỉ đạo, nâng cao hiệu quả hoạt động của các vùng, khối thi đua theo Chỉ thị 39-CT/TW ngày 21/5/2004 của Bộ Chính trị (khoá IX) “Về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến”; Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 26/02/2015 của UBND tỉnh qui định về quản lý công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, QĐ số 291/QĐ-UBND ngày 27/02/2015 của UBND tỉnh về qui định tổ chức và hoạt động của cum, khối thi đua tỉnh Đăk Nông, khắc phục những nội dung hoạt động còn có tính hình thức và bệnh thành tích trong thi đua, khen thưởng.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai tổ chức tốt công tác thi đua khen thưởng trong toàn khối, tổng kết thực tiễn; thi đua xây dựng tập thể lao động xuất sắc, tiên tiến, xây dựng các gương điển hình tiên tiến, thực hiện thành công các phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo trong từng đơn vị của khối để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của đơn vị và của Khối

**2. Đổi mới nội dung, hình thức, phương thức tổ chức các phong trào thi đua yêu nước**

Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng đã chỉ rõ:“Ðổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức các phong trào thi đua yêu nước theo hướng: Tập trung về cơ sở, bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tổ chức phát động với các hình thức thi đua phong phú, hấp dẫn, có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, có tiêu chí cụ thể, nội dung thiết thực, triển khai có hiệu quả, chống hình thức. Thực hiện nghiêm túc việc đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời”.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị Số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI). Công tác thi đua, khen thưởng trong toàn ngành giáo dục có nhiều đổi mới, tập trung hướng đến cơ sở, chú trọng người lao động trực tiếp và vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhằm khắc phục những hạn chế điểm yếu mang tính hình thức trong phong trào thi đua.

Tiếp tục chỉ đạo các phòng GD-ĐT, các đơn vị trực thuộc tiếp tục phát động phong trào thi đua “Dạy tốt - học tốt” gắn với việc thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, và các cuộc vận động: “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”… bằng những việc làm cụ thể mang tính thiết thực, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm, tình hình của đơn vị. Đổi mới đối tượng, hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng, quy trình phát hiện xem xét, lựa chọn các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các điển hình tiên tiến, các nhân tố mới, các mô hình, sáng kiến, gương người tốt, việc tốt… tạo sự lan tỏa, khí thế thi đua sôi nổi trong cơ quan, đơn vị..

**3. Đổi mới về tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng**

- Về tổ chức

Nhìn chung các hoạt động của tổ chức bộ máy làm công tác Thi đua – Khen thưởng tại Sở và ở các nhà trường cơ bản là ổn định, ít biến động về con người nên mọi hoạt động đều thực hiện tốt, cụ thể:

Hội đồng thi đua, khen thưởng của Sở bao gồm Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở, phó chủ tịch Hội đồng là các Phó Giám đốc Sở và Chủ tịch Công đoàn ngành, thành viên Hội đồng là các phòng chuyên môn, chức năng Sở; Thường trục Hội đồng thi đua là Văn phòng Sở, trong đó có 01 đồng chí Phó Chánh Văn thường trực để tham mưu cho lãnh đạo Sở trong công tác Thi đua – Khen thưởng của ngành;

Với các đơn vị, ngoài sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, các đơn vị kiện toàn bộ máy Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của mình với thành phần là lãnh đạo nhà trường, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và Tổ trưởng các tổ chuyên môn. Phân công từng thành viên theo dõi sát sao các hoạt động của phong trào thi đua do ngành và địa phương tổ chức.

- Về đội ngũ cán bộ, công chức (CBCC)

Cần xây dựng đội ngũ cán bộ phụ trách thi đua, khen thưởng có đủ phẩm chất, trình độ đảm bảo năng lực phục vụ cho công tác; tạo mọi điều kiện cho cán bộ, công chức được tham gia học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đảm bảo mọi chính sách đối với CBCC; Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật phải công bằng, minh bạch.

**II. KIẾN NGHỊ SỦA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**1. Mục tiêu: Không**

**2. Các quan điểm, nguyên tắc: Không**

**3. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể: Không**

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhân:*  - Ban thi đua, khen thưởng tỉnh;  - Lưu VT, TĐKT. | **TL.GIÁM DỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **(Đã kí)**  **Trần Sĩ Thành** |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK NÔNG** | **Biểu số 01** |

**TỔNG HỢP CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC HÀNG NĂM TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2016**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Hình thức khen thưởng** | **Tổng số đã trình Thủ tướng Chính phủ** | **Tổng số đã có quyết định khen thưởng** | **Khen thưởng theo công trạng, thành tích đạt được** | | | | **Khen thưởng chuyên đề, đột xuất** | | | | **Khen thưởng niên hạn** | | **Khen thưởng đối ngoại** | | **Khen thưởng quá trình cống hiến** | | **Ghi chú** |
| **Tổng số** | **Tỷ lệ %** | **Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)** | **Số lượng cá nhân không là lãnh đạo quản  lý** | **Tổng số** | **Tỷ lệ %** | **Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)** | **Số lượng cá nhân không là lãnh đạo quản lý** | **Tổng số** | **Tỷ lệ (%)** | **Tổng số** | **Tỷ lệ (%)** | **Tổng số** | **Tỷ lệ (%)** |
| ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***6 (5:4)*** | ***7*** | ***8*** | ***9*** | ***10 (9:4)*** | ***11*** | ***12*** | ***13*** | ***14 (13:4)*** | ***15*** | ***16 (15:4)*** | ***17*** | ***18 (17:4)*** | ***21*** |
| 1. | Huân chương các loại | **0** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ….2010 | **0** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. | Huy chương | **0** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| …. | **0** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3. | Danh hiệu vinh dự Nhà nước | **0** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4. | Cờ thi đua của CP | **9** | **9** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5. | Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ | **8** | **8** | 8 | 75% | 06 | 02(tập thể) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6. | CSTĐ toàn quốc | **0** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7. | Các hình thức khác | **0** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng:** | **17** | **17** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** | |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK NÔNG** | | **Biểu số 02** | |

**TỔNG HỢP CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN BỘ (NGÀNH, ĐOÀN THỂ TRUNG ƯƠNG) HÀNG NĂM TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2016**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Hình thức khen thưởng** | **Số lượng khen thưởng trong năm** | | | **Khen thưởng theo công trạng, thành tích đạt được** | | | | | **Khen thưởng chuyên đề, đột xuất** | | | | **Khen thưởng đối ngoại** | | **Số lượng khen thưởng cho sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh** | |
| **Tổng số** | **Số lượng khen cho tập thể - Chiếm tỷ lệ (%)** | **Số lượng khen cho cá nhân Chiếm tỷ lệ (%)** | **Tổng số** | **Tỷ lệ %** | | **Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)** | **Số lượng khen thưởng cho nông dân/công nhân/chiến sỹ/người LĐ trực tiếp/công chức, viên chức không làm công tác quản lý** | **Tổng số** | **Tỷ lệ %** | **Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)** | **Số lượng khen thưởng cho nông dân/công nhân/chiến sỹ/người LĐ trực tiếp/công chức, viên chức không làm công tác quản lý** | **Số lượng** | **Tỷ lệ (%)** |
| ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***6*** | ***7 (6:3)*** | | ***8*** | ***9*** | ***10*** | ***11 (10:3)*** | ***12*** | ***13*** | ***14*** | ***15 (14:3)*** | ***18*** | |
| 1. | Bằng khen | **241** | **19.9** | **80.08** |  |  | | **193** | 48 (tập thể) |  |  |  |  |  |  |  | |
| 2. | Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương | **0** | **0** | **0** |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |
| 3. | Cờ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương | **9** | **100%** |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |
| 4. | Giấy khen | **0** |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |
| 5. | Chiến sĩ thi đua cơ sở | **0** |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |
| 6. | Tập thể Lao động xuất sắc (Đơn vị quyết thắng) | **0** |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |
| 7. | Các hình thức khen thưởng, tôn vinh khác (nêu cụ thể) Nhà Giáo ưu tú | **19** | **100%** |  |  |  | | **19** |  |  |  |  |  |  |  |  | |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |
|  | | | | | | | | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** | | | | | | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK NÔNG** | **Biểu số 03** |

**TỔNG HỢP CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN TỈNH (THÀNH PHỐ) TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG HÀNG NĂM TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2016**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **SốTT** | **Hình thức khen thưởng** | **Số lượng khen thưởng trong năm** | | | **Khen thưởng theo công trạng, thành tích đạt được** | | | | | **Khen thưởng chuyên đề, đột xuất** | | | | **Khen thưởng đối ngoại** | |
| **Tổng số** | **Trong đó khen thưởng cho cá nhân** | | **Tổng số** | **Tỷ lệ %** | | **Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)** | **Số lượng khen thưởng cho nông dân/công nhân/chiến sỹ/người LĐ trực tiếp/công chức, viên chức không làm công tác quản lý** | **Tổng số** | **Tỷ lệ %** | **Số lượng cá nhân là lãnh đạo quản lý (lãnh đạo từ cấp phòng trở lên)** | **Số lượng khen thưởng cho nông dân/công nhân/chiến sỹ/người LĐ trực tiếp/công chức, viên chức không làm công tác quản lý** | **Sốlượng** | **Tỷ lệ (%)** |
| **Số lượng** | **Tỷ lệ %** |
| ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***6*** | ***7 (6:3)*** | | ***8*** | ***9*** | ***10*** | ***11 (10:3)*** | ***12*** | ***13*** | ***14*** | ***15 (14:3)*** |
| 1. | Bằng khen | **663** | **566** | **85.4** |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. | Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh | **250** | **250** | **100** |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3. | Cờ thi đua cấp tỉnh | **62** | **0** | **0** |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4. | Giấy khen |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5. | Chiến sĩ thi đua cơ sở (UBND tỉnh) | **250** | **250** | **100** |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6. | Tập thể Lao động xuất sắc (Đơn vị quyết thắng) | **241** | **0** | **0** |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7. | Các hình thức khen thưởng, tôn vinh khác (nêu cụ thể) |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | | | | | | | | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** | | | | | | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK NÔNG** | **Biểu số 04** |

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG HÀNG NĂM TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2016**

Đơn vị: Triệu đồng

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **SốTT** | **Nội dung** | **Tổng số đã trích trong năm (Tổng số thu trong năm)** | **Tỷ lệ % trích quỹ TĐKT trên tổng số chi ngân sách thường xuyên của Bộ, ban, ngành, đoàn thể TW** | **Số đã chi trong năm** | | | | | | | **Ghi chú** |
| **Tổng số** | **Chi khen thưởng** | | | **Chi công tác thi đua, tuyên truyền** | **Chi mua sắm hiện vật khen thưởng** | **Chikhác** |
| **Chi khen thưởng cấp nhà nước** | **Chi khen thưởng cấp Bộ** | **Chi khen thưởng các hình thức khác** |
| ***(1)*** | ***(2)*** | ***(3)*** | ***(4)*** | ***(5)*** | ***(6)*** | ***(7)*** | ***(8)*** | ***(9)*** | ***(10)*** | ***(11)*** | ***(12)*** |
| 1 | Quỹ Thi đua, Khen thưởng hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **2010** | 217 |  | 225.70 | 20.60 |  | 166.69 |  | 38.41 |  |  |
|  | **2011** | 985 |  | 171.57 | 160.60 |  |  |  | 10.97 |  |  |
|  | **2012** | 935 |  | 810.33 | 680.93 |  | 81.98 |  | 47.42 |  |  |
|  | **2013** | 1035 |  | 1.113.29 | 829.29 |  | 213.48 |  | 70.52 |  |  |
|  | **2014** | 950 |  | 1.404.29 | 1.041.90 |  | 287.63 |  | 70.90 | 3.87 |  |
|  | **2015** | 950 |  | 920.34 | 758.43 |  | 96.82 |  | 65.10 |  |  |
|  | **2016** | 950 |  | 967.77 | 894.70 |  | 52.21 |  | 20.86 |  |  |
| 2 | Quỹ Thi đua, Khen thưởng hình thành từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài cho mục đích thi đua, khen thưởng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Quỹ Thi đua, Khen thưởng hình thành từ nguồn thu hợp pháp khác (nếu có). |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** | **6022** | **0** | **5.613.27** | **4.386.44** | **-** | **898.79** | **-** | **324.18** | **3.87** |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỈNH (THÀNH PHỐ) TRỰC THUỘC TW:** | **Biểu số 05** |

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG HÀNG NĂM TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2016**

Đơn vị: Triệu đồng

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Nội dung** | **Tổng số đã trích trong năm (Tổng số thu trong năm)** | **Tỷ lệ % trích quỹ TĐKT trên tổng số chi ngân sách thường xuyên của tỉnh, TP trực thuộc TW** | **Số đã chi trong năm** | | | | | | | **Ghi chú** |
| **Tổng số** | **Chi khen thưởng** | | | **Chi công tác thi đua, tuyên truyền** | **Chi mua sắm hiện vật khen thưởng** | **Chikhác** |
| **Chi khen thưởng cấp nhà nước** | **Chi khen thưởng cấp tỉnh** | **Chi khen thưởng các hình thức khác** |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** | **(5)** | **(6)** | **(7)** | **(8)** | **(9)** | **(10)** | **(11)** | **(12)** |
| 1 | Quỹ Thi đua, Khen thưởng hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Quỹ Thi đua, Khen thưởng hình thành từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài cho mục đích thi đua, khen thưởng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Quỹ Thi đua, Khen thưởng hình thành từ nguồn thu hợp pháp khác (nếu có). |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị: SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK NÔNG** | ***Biểu 06*** |

**BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2016**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên các phong trào thi đua đang thực hiện** | **Cơ quan, đơn vị chủ trì phát động** | **Nội dung phong trào thi đua** | **Phạm vi, đối tượng** | **Mục tiêu thi đua** | **Chỉ tiêu thi đua** | **Thời hạn thi đua** | **Khẩu hiệu thi đua** |
| **1** | **Phong trào thi đua phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt*"*** | Bộ GD&ĐT | Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện , giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn, giáo dục vùng khó khan, vùng dân tộc trong toàn ngành | Toàn ngành giáo dục | Nâng cao chất lượng và hiệu quả trong giáo dục |  | Theo năm học |  |
| **2** | **Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”** | Bộ GD&ĐT | Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn; Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh ở địa phương giúp các em tự tin trong học tập; Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh; Học sinh tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, cách mạng ở địa phương. | Toàn xã hội | Huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả, phù hợp với điều kiện địa phương và đáp ứng nhu cầu xã hội |  | Theo năm học |  |
| **3** | **Phong trào thi đua  “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”** | Bộ GD&ĐT | Nâng cao nhận thức, hiểu biết sâu sắc chủ trương của Đảng, Nhà nước, Chương trình hành động của Chính phủ, Kế hoạch hành động của Bộ GD&ĐT, Kế hoạch hành động của CĐGD Việt Nam, các chương trình, kế hoạch hành động của địa phương, đơn vị trong thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW cho mỗi cán bộ quản lí, nhà giáo… | Toàn ngành giáo dục | Nhằm tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo |  | Theo năm học |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BÁO CÁO** | *Đắk Nông, ngày     tháng 6 năm 2017* **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** |